

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/DSST

Ngày: 20-3-2018

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017, về “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Ng, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Tổ 76, ấp LH, xã XB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị B, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Tổ 72, ấp LH, xã XB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Bà Ng, bà B có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm việc tại Tòa và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bà Hoàng Thị Ng, trình bày: Từ năm 2014 cho đến năm 2017 bà Ng có bán cám thực phẩm chăn nuôi heo cho bà Phạm Thị B, mỗi lần mua cám thì bà B đến cửa hàng của bà Ng yêu cầu chở cám theo số lượng mà bà B yêu cầu. Việc mua bán cám giữa hai bên có ghi vào sổ theo dõi của bà Ng và bà B. Đến tháng 6/2017 thì bà Ng và bà B chốt lại số nợ, bà B còn nợ bà Ng tổng cộng từ những lần lấy cám là 53.811.000đ (năm mươi ba triệu tám trăm mười một ngàn đồng). Kể từ khi chốt lại số tiền nợ trên bà Ng đã nhiều lần yêu cầu bà B trả nợ nhưng bà B cứ hẹn lần này đến lần khác, và không có thiện chí trả nợ cho bà Ng. Nay bà Ng làm

đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà B trả số nợ còn thiếu do mua cám để chăn nuôi heo là 53.811.000đ (năm mươi ba triệu tám trăm mười một ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Trong các văn bản làm việc tại Toà và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn, bà Phạm Thị B trình bày: Vào năm 2014 bà B có mua cám thực phẩm chăn nuôi heo của bà Hoàng Thị Ng, mỗi lần mua cám bà B đến cửa hàng bà Ng yêu cầu chở cám theo số lượng mà bà B cần. Việc mua bán giữa hai bên có ghi vào sổ theo dõi của bà Ng. Đến tháng 6/2017 thì bà Ng và bà B chốt lại số tiền nợ cám bà B còn thiếu bà Ng là 53.811.000đ (năm mươi ba triệu tám trăm mười một ngàn đồng), bà B hẹn với bà Ng khi nào bà B bán heo thì sẽ thanh toán số nợ trên cho bà Ng nhưng do heo bị mất giá nên không có khả năng thanh toán cho bà Ng. Tại biên bản hòa giải thành ngày 06/12/2017 bà Ng và bà B đã thống nhất bà B có nghĩa vụ trả cho bà Ng số tiền 53.811.000đ (năm mươi ba triệu tám trăm mười một ngàn đồng). Đến ngày 11/12/2017 bà B có đơn xin thay đổi ý kiến yêu cầu hủy bỏ biên bản hòa giải thành ngày 06/12/2017 và yêu cầu bà Ng cho bà B trả dần số nợ trên, với hình thức trả mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Bà Hoàng Thị Ng khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị B phải trả số tiền nợ do mua bán cám thực phẩm cho bà Ng nên đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*”; nơi cư trú của bà Phạm Thị B là xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo giấy nợ do bà Ng cung cấp thì thời điểm bà Ng và bà B chốt lại số nợ là ngày 20-6-2017 hai bên không thỏa thuận lãi suất. Bà Ng đã nhiều lần yêu cầu bà B trả nợ nhưng bà B vẫn cố tình trốn tránh nên bà Ng khởi kiện bà B ra Tòa.

Về nội dung tranh chấp:

[1] Xét yêu cầu đòi số tiền mua bán cám thực phẩm 53.811.000đ (năm mươi ba triệu tám trăm mười một ngàn đồng) của bà Ng đối với bà B, thấy: Từ chỗ quen biết nên từ năm 2014 đến năm 2017 bà Ng có bán cho bà B mua cám thực phẩm chăn nuôi heo trả sau, đến tháng 6/2017 thì hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng bà Ng và bà B chốt lại số tiền cám thực phẩm còn nợ là 53.811.000đ (năm mươi ba triệu tám trăm mười một ngàn đồng) và có ghi vào sổ theo dõi,

[2] Việc mua bán giữa hai bên có làm sổ ghi chép để theo dõi, sổ theo dõi này do bà Ng viết và bà B ký tên. Sau khi chốt nợ vào ngày 20/6/2017 bà B hứa hẹn khi bán heo sẽ thanh toán số tiền trên, hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Nay, bà Ng chỉ yêu cầu bà Phạm Thị B phải có trách nhiệm trả cho bà Ng số tiền mua bán cám thực phẩm là 53.811.000đ (năm mươi ba triệu tám trăm mười một ngàn đồng) và không yêu cầu tính tiền lãi. Đây là ý chí tự nguyện của bà Ng không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nay bà Ng chỉ yêu cầu lấy lại số tiền nợ một lần và không yêu cầu tính lãi là thể hiện thiện chí của bà Ng trong việc thu hồi nợ. Nghĩ nên cần áp dụng Điều 440 của Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu này.

[3] Việc bà B yêu cầu được trả dần số nợ trên là không có căn cứ vì số nợ trên đã lâu, theo thỏa thuận bà B phải thanh toán tiền sau khi bán heo, nhưng thực tế số heo đã bán mà bà B vẫn không thanh toán là vi phạm hợp đồng, nay lại yêu cầu trả dần hàng tháng là không cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với đơn yêu cầu xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn để xin miễn giảm án phí, theo đơn xác nhận không thuộc trường hợp miễn giảm án phí theo điều 13 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án nên hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những phân tích trên căn cứ vào Điều 422,430,440 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng, về việc yêu cầu bà B phải trả cho bà Ng số tiền mua bán cám thực phẩm là 53.811.000đ (năm mươi ba triệu tám trăm mười một ngàn đồng)

Về án phí: Bà B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà Ng là $53.811.000đ \times 5\% = 2.690.550đ$ (Hai triệu sáu trăm chín mươi ngàn năm mươi lăm đồng)). Bà Ng không phải chịu án phí DDST.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 422, 430,440 của Bộ luật Dân sự ; khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Buộc bà Phạm Thị B phải có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị Ng số tiền 53.811.000đ (năm mươi ba triệu tám trăm mười một ngàn đồng)

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bà Phạm Thị B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.690.550đ (Hai triệu sáu trăm chín mươi ngàn năm mươi lăm đồng); bà Hoàng Thị Ng không phải nộp án phí. Hoàn trả cho bà Ng số tiền 1.412.500đ (Một triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

số 0009014 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20-3-2018), bà Hoàng Thị Ng, bà Phạm Thị B có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THA DS H.Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.